

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường
hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh
và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến 2025, định hướng đến năm 2030” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai Quyết định số 996/QĐ-TTg theo hướng gắn hoạt động đo lường với nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại Đề án 996 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

b) Phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng, dịch vụ kỹ thuật đo lường theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hội nhập quốc tế và nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho hoạt động doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, giảm thất thoát, giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

a) Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được khi triển khai Kế hoạch số 142/KH-UBND. Các nội dung của Kế hoạch phải bám sát Đề án 996; nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực và quy mô doanh nghiệp; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường.

b) Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tình hình phát triển trong từng giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đưa hoạt động đo lường (*cùng với hoạt động tiêu chuẩn, chất lượng*) góp phần thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá của các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030 hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

a) Đầu tư trang thiết bị, phát triển hạ tầng kỹ thuật đo lường của tỉnh đủ điều kiện để thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đạt trên 85% nhu cầu cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho ít nhất 300 người (*bao gồm cán bộ, công chức cơ quan quản lý, người lao động tại các doanh nghiệp,...*) tham gia hoạt động đo lường.

c) Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường (*thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo lường; hoạt động xây dựng phương pháp đo; hoạt động kiểm soát về đo lường đối với lượng hàng đóng gói sẵn*) cho ít nhất 40 lượt doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân).

d) Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường cho ít nhất 02 phòng thí nghiệm được công nhận cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

đ) Thực hiện chuyển đổi số về đo lường thông qua việc hình thành, kết nối

và khai thác cơ sở dữ liệu đo lường tập trung; gắn hoạt động quản lý đo lường với chuyển đổi số về đo lường, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới hoạt động đo lường, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hoạt động đo lường

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, phổ biến chính sách, pháp luật về đo lường; lồng ghép tuyên truyền trong các chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và chuyển đổi số. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội; đảm bảo nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng được tuyên truyền.

- Hằng năm, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đo lường Việt Nam *(theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ)*; biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác đo lường.

2. Phát triển hạ tầng đo lường và hạ tầng đo lường số trên địa bàn tỉnh

- Tiếp tục thiết lập, duy trì và vận hành các chuẩn đo lường của tỉnh bảo đảm độ chính xác, ổn định, đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước và nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Quản lý, hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật; từng bước nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ đo lường tại địa phương.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển hạ tầng đo lường; từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện đo, chuẩn đo lường phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đo lường dùng chung của tỉnh *(danh mục tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định viên; chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn)*, bảo đảm kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ. Từng bước số hóa hồ sơ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; triển khai chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn điện tử; chuyển dần từ quản lý hồ sơ giấy sang môi trường điện tử, phục vụ hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường

- Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về đo lường trong các hoạt động kiểm tra chuyên ngành và kiểm tra quản lý nhà nước tại địa phương; kịp thời phát

hiện, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước có liên quan tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đại diện doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ đánh giá thực trạng trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo lường; đề xuất đầu tư, nâng cấp phương tiện, thiết bị kiểm tra (*các sở, ngành và UBND các xã, phường*) cần thiết nhằm phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường.

4. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và danh mục ngành, lĩnh vực trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để kiến nghị điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường đối với các phòng thí nghiệm, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo trên địa bàn; từng bước chuẩn hóa năng lực hoạt động theo quy định.

- Hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đo lường; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đổi mới hoạt động đo lường, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động: **(i)** Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; **(ii)** Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường theo Quyết định số 510/QĐ-BKHCN; gắn hoạt động đo lường với các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng; **(iii)** Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; từng bước nâng cao năng lực quản lý đo lường nội bộ tại doanh nghiệp.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đầu tư mở rộng phạm vi hoạt động, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của doanh nghiệp.

(Chi tiết nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kế hoạch: sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; đóng góp của doanh nghiệp trong và ngoài nước và các nguồn thu hợp

pháp khác, trong đó:

- Nguồn chi thường xuyên lĩnh vực sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được phân bổ hàng năm;
- Nguồn chi đầu tư phát triển để thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng đo lường theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí: Ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch áp dụng theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, tổ chức có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra và tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch.
- Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hằng năm theo quy định và khi có yêu cầu.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan; bảo đảm các phương tiện đo phục vụ hoạt động công vụ của ngành được kiểm định, hiệu chuẩn và kiểm soát về đo lường theo quy định. Báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo theo quy định (*trước ngày 25/11 hằng năm và khi có yêu cầu*).

4. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn, khảo sát doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường tại địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân cấp. Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đo lường tại chợ, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh bán lẻ và các điểm

giao dịch thương mại trên địa bàn nhằm bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ rà soát, đánh giá nhu cầu về phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về đo lường tại địa phương; trên cơ sở đó đề xuất đầu tư, nâng cấp phương tiện, thiết bị kiểm tra khi cần thiết, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân cấp và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý hiện hành. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT và các PCTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX (KD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
I.	ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG				
1	- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, phổ biến chính sách, pháp luật về đo lường; lồng ghép tuyên truyền trong các chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và chuyển đổi số. - Phân đấu hằng năm, tổ chức ít nhất 02 lượt hội nghị, hội thảo, tập huấn, phổ biến.	Sở KH&CN	Các Sở ngành, đơn vị truyền thông, đơn vị đào tạo và các đơn vị liên quan	Hằng năm	
2	Thực hiện công tác tuyên truyền theo hướng đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội; Phối hợp với UBND cấp xã tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về đo lường tại địa bàn quản lý.	Sở KH&CN	Các Sở ngành, UBND xã, phường, đơn vị truyền thông, đơn vị đào tạo và các đơn vị liên quan	Hằng năm	
II.	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐO LƯỜNG VÀ HẠ TẦNG ĐO LƯỜNG SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH				
1	Tiếp tục thiết lập, duy trì và vận hành các chuẩn đo lường trên địa bàn tỉnh bảo đảm độ chính xác, ổn định, đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước và nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương	Sở KH&CN	Các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Hằng năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
	tiện đo của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.				
2	Quản lý, hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.	Sở KH&CN	Các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Hàng năm	
3	Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu đo lường dùng chung của tỉnh, bảo đảm kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu ngành KH&CN; Đến năm 2030, chuyển từ quản lý hồ sơ giấy sang điện tử, phục vụ hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành; tổ chức, doanh nghiệp; các đơn vị cung cấp dịch vụ số hoá	Đến 2030	
4	Khảo sát, đánh giá mức độ sẵn sàng tham gia Chương trình đảm bảo đo lường của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan,... làm cơ sở triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp (<i>thông qua nhiệm vụ khoa học công nghệ, hợp đồng dịch vụ khoa học công nghệ</i>) chuyển đổi số trong quản lý đo lường, thống kê đo lường, Chương trình đảm bảo đo lường trong doanh nghiệp.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành; tổ chức, doanh nghiệp; các đơn vị cung cấp dịch vụ số hoá	Đến 2030	
III. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐO LƯỜNG					
1	Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác khảo sát, đánh giá thực trạng tuân thủ pháp luật về đo lường tại địa phương; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra chuyên ngành và thực hiện kiểm tra chuyên đề theo quy định của Luật Đo lường	Sở KH&CN	Các Sở, ngành; UBND xã, phường	Hàng năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
2	Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước có liên quan tại các sở, ban, ngành, UBND xã, phường và đại diện doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND xã, phường; Đơn vị tư vấn đào tạo và Doanh nghiệp liên quan	Đến 2030	
3	Định kỳ đánh giá thực trạng trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; đề xuất đầu tư, nâng cấp phương tiện, thiết bị kiểm tra cần thiết, bảo đảm phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành; UBND xã, phường	Hàng năm	
4	Thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường tại chợ, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn quản lý theo đúng quy định pháp luật.	UBND các xã, phường	Sở KH&CN	Theo kế hoạch hoặc đột xuất	
IV XÂY DỰNG, ÁP DỤNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP					
1	Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và các Doanh nghiệp liên quan	Hàng năm	
2	Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường đối với các phòng thí nghiệm, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo trên địa bàn.	Sở KH&CN	Các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Đến 2030	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
3	Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình đảm bảo đo lường do Trung ương ban hành (nếu có).	Sở KH&CN	Các Sở, ngành; UBND xã, phường	Thường xuyên	
V	Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa				
1	Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.	Sở KH&CN	Đơn vị tư vấn đào tạo, Doanh nghiệp liên quan	Hàng năm	
2	Tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường theo Quyết định số 510/QĐ-BKHCN; gắn hoạt động đo lường với các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng.	Sở KH&CN	Các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Doanh nghiệp liên quan	Đến 2030	
3	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; từng bước nâng cao năng lực quản lý đo lường nội bộ tại doanh nghiệp.	Sở KH&CN	Các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Doanh nghiệp liên quan	Hàng năm	